Số Điện Thoại	Đơn Vị
101	Khoa Anh (Phòng Đọc)
102	Khoa Anh (Văn Phòng)
103	Khoa Tâm Lý Giáo Dục
104	Khoa Tâm Lý Giáo Dục (Văn phòng)
105	Khoa Ngữ Văn (Văn Phòng)
106	Khoa Ngữ Văn (BCN Khoa)
107	Khoa Hóa (BCN Khoa)
108	Khoa Hóa (Văn Phòng)
109	Khoa Lý (Văn Phòng)
110	Khoa Lý (BCN Khoa)
111	Khoa Toán (BCN Khoa)
112	Khoa Toán (Văn Phòng)
113	Khoa Sinh (BCN Khoa)
114	Khoa Sinh (Văn Phòng)
119	Tổ ngoại ngữ không chuyên (Văn Phòng)
120	Tổ ngoại ngữ không chuyên (Tổ Trưởng)
209	Khoa Công nghệ Thông tin
210	Khoa Công nghệ Thông tin (Văn phòng)
123	Khoa Sử (Văn Phòng)
124	Khoa Sử (BCN Khoa)
125	Khoa Giáo Dục Chính Trị (BCN)
126	Khoa Giáo Dục Chính Trị (Văn Phòng)